

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST  
Ngày: 16 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 12/6/1992 tại huyện GR, tỉnh KG; nơi cư trú: Ấp Ng N, xã Ng Th, huyện GR, tỉnh KG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Ngọc Đ vợ là Hồ Liên A; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án về tội chống người thi hành công vụ, bị Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh KG xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 37/2010/HSST, ngày 08/8/2010, đã xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 24/8/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Danh Đ, sinh ngày 01/01/1988; tại huyện GR, tỉnh KG; nơi cư trú: Ấp NG B, xã Ng Ch, huyện GR, tỉnh KG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T (Liệt sỹ) và bà Thị S; vợ là Thị Đ1; tiền án: 01 tiền án về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2011/HSST, ngày 08/8/2010, đã xóa án tích; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng bị Ủy ban nhân dân tỉnh KG đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 1120/QĐ-UB, ngày 05/05/2008, đã hết thời hiệu xem xét. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyen Van C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp Ng N, xã Ng Th, huyện GR, tỉnh KG (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 15/8/2021, Nguyen Hoang T liên lạc với Danh Đ qua điện thoại để nhờ Đ mua ma Ty về sử dụng. Đ gọi điện cho Nguyễn Công Tài, cư trú tại ấp Ngọc Thanh, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang hỏi mua 500.000 đồng loại ma Ty đá. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68F1-9335 đến chốt kiểm soát phòng chống dịch ở Rạch Bờ Cương thuộc xã Ngọc Chúc gặp Đ. Tại đây T lên xe mô tô của Đ biển số 68F1-1477 đi đến khu vực cầu Đập Đất và Đ gọi Tài mang ma Ty đến, Đ nhận ma Ty và giao tiền sau đó mang ma Ty đưa T, T lấy một ít ma Ty cho lại Đ để sử dụng. Số còn lại ma ty T để trong Ti quần sọt điều khiển xe máy trở về khi đến khu vực Ng, ấp Ng Th, huyện GR, tỉnh KG, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền đỏ, Đ hàn kín một bên, kích thước khoảng 7,3cm x 18cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma Ty, thu giữ trong Ti quần short phía trước của Nguyen Hoang T, Đ niêm phong bì màu trắng, có chữ ký của người bị bắt; người chứng kiến Nguyễn Hoàng Anh, Huỳnh Văn Tây; Điều tra viên: Cao Thành Mười; chữ ký đồng chí Thượng úy Huỳnh Thanh Phúc – Phó Trưởng Công an xã và dấu mộc đỏ của Công an xã Ngọc Thành.

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68T-9335, số máy VTTJL1P52FMHW014347, số khung RRRKWOUM5XA14347, đã qua sử dụng không kiểm tra Đ tình trạng hoạt động. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả lại cho ông Nguyễn Văn Cường là chủ sở hữu cha ruột của Nguyen Hoang T.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng – xám, số Imel 1: 354202076695455/01, Imel 2: 354203076695453/01, cùng 01 sim số 0945717112, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống thủy tinh thẳng, dài 20cm.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Imel 1: 355228089665549/01, Imel 2: 35522908665547/01, cùng 01 sim số 0564550106, đã bị nứt màn hình, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STM, màu đỏ - đen; biển đăng ký số 68F1-1477, số máy VZS152FMH226706, số khung RNAWCHMNA71226706, xe đã qua sử dụng không kiểm tra Đ tình trạng hoạt động.

Tại Bản kết luận giám định số 818/KL-KTHS, ngày 16 tháng 08 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01(hai) bịch nylon Đ niêm phong gửi giám định là chất ma Ty, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2704 gam.

Methamphetamine là chất ma Ty nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty đối với Nguyen Hoang T và Danh Đ.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 08/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố: Bị can Nguyen Hoang T; bị can Danh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Công Tài quá trình điều tra chưa chứng minh Đ hành vi mua bán trái phép chất ma Ty với T và Đ nên tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyen Hoang T và bị cáo Danh Đ thành khẩn khai báo và thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma Ty, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T và bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma Ty. Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyen Hoang T từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Danh Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyen Hoang T:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sang sung màu đỏ - đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Danh Đ:

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68T-9335, số máy VTTJL1P52FMHW014347, số khung RRRKWCHOU5XA14347, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng – xám, số Imel 1: 354202076695455/01, Imel 2: 354203076695453/01, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Số ma Ty thu giữ; 01 (một) ống thủy tinh trắng, dài 20cm và 02 (hai) sim số 0945717112 của Nguyen Hoang T; 0564550106 của Danh Đ.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T và Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyen Hoang T và bị cáo Danh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 15 tháng 8 năm 2021, bị cáo Nguyen Hoang T gọi điện cho bị cáo Danh Đ nhờ chở đi mua ma túy và có hành vi cất giấu trái phép chất ma Ty qua giám định là 0,2704 gam ma Ty loại Methamphetamine, hành vi tàng trữ của bị cáo T đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý chất ma Ty. Đối với bị cáo Danh Đ thừa nhận có chở bị cáo T đi mua ma Ty và Đ bị cáo T chia một phần để sử dụng là mang tính chất đồng phạm. Từ các căn cứ trên đủ để truy tố các bị cáo T và bị cáo Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Đ sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma Ty ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đồng thời làm ảnh hưởng đến gia đình, cộng đồng, gia tăng hành vi phạm tội mất an ninh trật tự tại địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty mục đích để sử dụng.

Xét tính chất vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử, xét thấy trong vụ án này do hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người chủ động bỏ tiền ra và nhờ Đ chở đi mua ma Ty về sử dụng, nên bị cáo T giữ vai trò đầu vụ, khi quyết định hình phạt với mức án cao hơn bị cáo Đ là phù hợp. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo T Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đ có cha là Liệt sỹ, mẹ có công với cách mạng nên bị cáo Đ hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân không tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo Nguyen Hoang T, bị cáo Danh Đàng trử trái phép chất ma Ty mức đích để sử dụng, không có mục đích vụ lợi và các bị cáo hiện nay không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng – xám, số Imel 1: 354202076695455/01, Imel 2: 354203076695453/01, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Imel 1: 355228089665549/01, Imel 2: 35522908665547/01, đã bị nứt màn hình, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STM, màu đỏ - đen; biển đăng ký số 68F1-1477, số máy VZS152FMH226706, số khung RNAWCHMNA71226706, xe đã qua sử dụng không kiểm tra Đ tình trạng hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Sổ ma Ty thu giữ Đ còn lại sau giám định là 0,2620 gam, Đ đựng trong bịch nylon và bao gói đựng mẫu vật Đ niêm phong trong 01 (một) phong bì có số ký hiệu số 818/2021. Đ niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn vui và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KG.

- 01 (một) ống thủy tinh thẳng, dài 20cm.

- 02 (hai) sim số 0945717112 và sim số 0564550106.

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68T-9335, số máy VTTJL1P52FMHW014347, số khung RRRWCHOU5XA14347, đã qua sử dụng không kiểm tra Đ tình trạng hoạt động. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả lại cho ông Nguyễn Văn Cường là chủ sở hữu cha ruột của Nguyen Hoang T. Hội đồng xét xử ghi nhận việc trao trả này.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T và Đ.

[6] Về nguồn gốc ma Ty các bị cáo khai mua của Nguyễn Công Tài nhưng quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định Tài bán ma Ty nên tách ra điều tra xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269, Điều 299 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Tuyên bố các bị cáo Nguyen Hoang T, bị cáo Danh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyen Hoang T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Danh Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/10/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng – xám, số Imel 1: 354202076695455/01, Imel 2: 354203076695453/01, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Imel 1: 355228089665549/01, Imel 2: 355229089665547/01, đã bị nứt màn hình, không kiểm tra Đ tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STM, màu đỏ - đen; biển đăng ký số 68F1-1477, số máy VZS152FMH226706, số khung RNAWCHMNA71226706, xe đã qua sử dụng không kiểm tra Đ tình trạng hoạt động.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Số ma Ty thu giữ Đ còn lại sau giám định là 0,2620 gam, Đ đựng trong bịch nylon và bao gói đựng mẫu vật Đ niêm phong trong 01 (một) phong bì có số ký hiệu số 818/2021. Đ niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn vui và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KG.

- 01 (một) ống thủy tinh thẳng, dài 20cm.

- 02 (hai) sim số 0945717112 và sim số 0564550106.

*(Theo quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).*

**3.** Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyen Hoang T, bị cáo Danh Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định Đ thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CA GR;
- CQCSĐT huyện GR;
- CCTHADS huyện GR;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Nhiên**

